

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/DS-ST
Ngày: 03/01/2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Định**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Nguyên**

2. Ông **Lại Hữu Tâm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 639/2023/TLST-DS ngày 03/11/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 630/2023/QĐXXST-DS ngày 11/12/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty tài chính TNHH một thành viên A**

Địa chỉ: phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Lan A**, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo văn bản ủy quyền ngày 05/7/2023).

Bị đơn: Ông **Nguyễn Tấn Đ**, sinh năm: 1988

Địa chỉ: xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà A có đơn xin vắng mặt tại Tòa; ông Đ có đơn xin vắng mặt tại Tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được - nguyên đơn Công ty tài chính TNHH một thành viên A có người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị Lan A trình bày:

Ngày 15/6/2022, Công ty tài chính TNHH một thành viên A (VIỆT NAM) (sau đây gọi tắt là Công ty) ký Hợp đồng tín dụng số: 3266270 (gọi tắt là HĐTD) về việc cấp tín dụng cho ông Nguyễn Tấn Đ với khoản vay trị giá 31.980.000 đồng, lãi suất 44%/năm. Sau khi hợp đồng được ký kết, Công ty đã giải ngân theo đúng quy định trong HĐTD cho ông Nguyễn Tấn Đ, số tiền giải ngân được Công ty chuyển vào tài khoản cá nhân của ông Nguyễn Tấn Đ. Theo HĐTD, ông Nguyễn Tấn Đ có trách nhiệm, nghĩa vụ thanh toán là trả góp hàng tháng với số tiền là 2.027.478 đồng trong kỳ hạn 24 tháng, kể từ ngày 15/7/2022 đến ngày 15/6/2024 cho Công ty.

Kể từ ngày được giải ngân đến nay ông Nguyễn Tấn Đ chỉ mới thanh toán trả góp cho Công ty được 02 kỳ với tổng số tiền đã thanh toán là 4.080.000 đồng. Ngày 15/8/2022 đến nay ông Nguyễn Tấn Đ không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả góp theo HĐTD đã ký kết với Công ty.

Công ty đã liên hệ nhắc nợ qua điện thoại rất nhiều lần để yêu cầu ông Nguyễn Tấn Đ thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo HĐTD. Đồng thời, Công ty cũng đã gửi thư đề nghị thanh toán để thông báo trực tiếp cho ông Nguyễn Tấn Đ biết về việc đã quá hạn thanh toán. Tuy nhiên, ông Nguyễn Tấn Đ vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo HĐTD cho phía Công ty.

Do đã gửi thông báo nhắc nợ nhưng ông Nguyễn Tấn Đ vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo HĐTD cho phía Công ty. Nên Công ty đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên buộc ông Nguyễn Tấn Đ thanh toán cho Công ty tổng cộng số tiền tạm tính đến ngày 03/01/2024 là: 52.078.120 đồng (Năm mươi hai triệu, không trăm bảy mươi tám nghìn, một trăm hai mươi đồng). Trong đó:

- Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 30.243.078 đồng.
- Số tiền lãi trong hạn: 12.935.353 đồng.
- Số tiền lãi quá hạn: 7.899.224 đồng.
- Số tiền lãi chậm trả: 1.000.465 đồng.

Diễn giải công thức tính lãi:

- Số tiền lãi trong hạn: *Tổng số tiền lãi chưa trả mỗi kỳ*

- Số tiền lãi quá hạn: $150\% \times \text{Lãi suất} \times \text{Số tiền gốc chưa trả mỗi kỳ} \times \text{Số ngày quá hạn} : 365 \text{ ngày}$
- Số tiền lãi chậm trả: $10\% \times \text{Số tiền lãi chưa trả mỗi kỳ} \times \text{Số ngày quá hạn} : 365 \text{ ngày}$

Cách tính lãi trên được căn cứ tại Khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 về Lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng và Khoản 4 Điều 13, Khoản 5 Điều 14 Thông tư 39/2016/TT-NHNN về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Ngoài ra Công ty còn yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Tấn Đ phải thanh toán lãi, phí phát sinh kể từ ngày 04/01/2024 cho đến khi thi hành xong bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tự khai - bị đơn ông Nguyễn Tấn Đ trình bày:

Ngày 15/6/2022, ông Đ có ký với Công ty tài chính TNHH một thành viên A (VIỆT NAM) (sau đây gọi tắt là Công ty) Hợp đồng tín dụng số: 3266270 (gọi tắt là HĐTD) về việc cấp tín dụng cho ông Nguyễn Tấn Đ với khoản vay trị giá 31.980.000 đồng, lãi suất 44%/năm. Sau khi hợp đồng được ký kết, Công ty đã giải ngân theo đúng quy định trong HĐTD cho ông Đ, số tiền giải ngân được Công ty chuyển vào tài khoản cá nhân của ông Đ. Theo HĐTD, ông Nguyễn Tấn Đ có trách nhiệm, nghĩa vụ thanh toán là trả góp hàng tháng với số tiền là 2.027.478 đồng trong kỳ hạn 24 tháng, kể từ ngày 15/7/2022 đến ngày 15/6/2024 cho Công ty.

Sau khi giải ngân ông Đ thanh toán trả góp cho Công ty được 2 kỳ với tổng số tiền là 4.080.000 đồng. Do hoàn cảnh khó khăn nên ông Đ ngưng góp cho Công ty từ đó đến nay. Nay Công ty yêu cầu ông Đ thanh toán tổng cộng đến ngày 30/6/2023 là: 42.871.355 đồng. Trong đó: Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 30.243.078 đồng; Số tiền lãi trong hạn: 9.418.750 đồng; Số tiền lãi quá hạn: 2.790.935 đồng; Số tiền lãi chậm trả: 418.592 đồng thì ông Đ đồng ý nhưng do hiện tại ông Đ đang thất nghiệp, ông Đ xin Công ty trả dần hàng tháng với số tiền 1.500.000 đồng cho đến khi hết số nợ trên. Đây là nợ riêng cá nhân của ông Đ không liên quan đến gia đình. Từ thời điểm ông Đ vay tiền của Công ty cho đến nay ông Đ vẫn còn độc thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty tài chính TNHH một thành viên A khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Nguyễn Tấn Đ, ông Đ có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Thị Lan A và ông Nguyễn Tấn Đ có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Lan A và ông Nguyễn Tấn Đ theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về áp dụng pháp luật: Do hợp đồng dân sự của các bên đương sự thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Nguyên đơn Công ty tài chính TNHH một thành viên A yêu cầu buộc bị đơn ông Nguyễn Tấn Đ phải có trách nhiệm thanh toán số nợ tạm tính đến ngày 03/01/2024 là 52.078.120 đồng (Năm mươi hai triệu, không trăm bảy mươi tám nghìn, một trăm hai mươi đồng). Trong đó:

- Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 30.243.078 đồng.
- Số tiền lãi trong hạn: 12.935.353 đồng.
- Số tiền lãi quá hạn: 7.899.224 đồng.
- Số tiền lãi chậm trả: 1.000.465 đồng.

Ngoài ra, công ty còn yêu cầu Tòa án buộc ông Đ phải thanh toán lãi, phí phát sinh kể từ ngày 04/01/2024 cho đến khi thi hành xong bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Đối với yêu cầu thanh toán nợ gốc:

Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng được Công ty tài chính TNHH một thành viên A phê duyệt ngày 15/6/2022 thì giữa khách hàng là ông Nguyễn Tấn Đ và bên Công ty tài chính TNHH một thành viên A có thỏa thuận việc cấp và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế với hạn mức sử dụng là: 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Căn cứ Báo cáo thu hồi nợ vay Hợp đồng tín dụng do Công ty tài chính TNHH một thành viên A cung cấp thì trong quá trình sử dụng thẻ ông Đ đã thanh toán trả góp cho công ty được 02 kỳ với tổng số tiền đã thanh toán là 4.080.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Đ vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên công ty đã chấm dứt quyền sử dụng

thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và phải chịu lãi trên nợ gốc bị quá hạn, lãi chậm trả theo quy định Hợp đồng tín dụng mà ông Đ đã ký với Công ty tài chính TNHH một thành viên A.

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...*” Căn cứ Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “*1. Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận. 2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc...*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng quy định: “*Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng*”.

Xét bị đơn – ông Nguyễn Tấn Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù đã được Công ty tài chính TNHH một thành viên A thông báo nhắc nợ nhiều lần nhưng phía bị đơn vẫn không có thiện chí thanh toán đầy đủ nợ cho công ty là đã vi phạm các điều khoản thỏa thuận đã ký kết trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng. Do đó, việc Công ty tài chính TNHH một thành viên A khởi kiện yêu cầu ông Đ phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc 30.243.078 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[4.2]. Đối với yêu cầu trả tiền lãi (tạm tính đến ngày 03/01/2024) là 21.835.042 đồng (tiền lãi trong hạn: 12.935.353 đồng; tiền lãi quá hạn: 7.899.224 đồng; tiền lãi chậm trả: 1.000.465 đồng) và buộc ông Đ phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ cho Công ty tài chính TNHH một thành viên A. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ quy định tại Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “... 2. *Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc...*”.

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng qui định: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”.

Xét trong quá trình thanh toán nợ cho công ty, bị đơn ông Nguyễn Tấn Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và công ty đã chuyển toàn bộ khoản nợ của ông Đ sang nợ quá hạn là phù hợp.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH một thành viên A về việc buộc bị đơn ông Nguyễn Tấn Đ phải trả tiền lãi (tạm tính đến ngày 03/01/2024) là 21.835.042 đồng và buộc ông Đ phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi thỏa thuận tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm

hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ cho Công ty tài chính TNHH một thành viên A là có cơ sở chấp nhận.

[4.3]. Đối với ý kiến của bị đơn ông Nguyễn Tấn Đ xin trả dần cho Công ty tài chính TNHH một thành viên A mỗi tháng 1.500.000 đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi hết số tiền nợ trên là không phù hợp nên không có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH một thành viên A được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Tấn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.603.906 đ (hai triệu sáu trăm lẻ ba nghìn chín trăm lẻ sáu đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 280, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH một thành viên A đối với bị đơn ông Nguyễn Tấn Đ về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Tấn Đ có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Công ty tài chính TNHH một thành viên A số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 30.243.078 đ (ba mươi triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn không trăm bảy mươi tám đồng) và tiền lãi là 21.835.042 đ (hai mươi một triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn không trăm bốn mươi hai đồng) trong đó (tiền lãi trong hạn: 12.935.353 đồng, tiền lãi quá hạn: 7.899.224 đồng, tiền lãi chậm trả: 1.000.465 đồng). Tổng cộng là 52.078.120 đ (năm mươi hai triệu không trăm bảy mươi tám nghìn một trăm hai mươi đồng), trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các bên đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Tấn Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Nguyễn Tấn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.603.906 đ (hai triệu sáu trăm lẻ ba nghìn chín trăm lẻ sáu đồng).

- Nguyên đơn Công ty tài chính TNHH một thành viên A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 1.071.784 đ (một triệu không trăm bảy mươi một nghìn bảy trăm tám mươi bốn đồng) theo biên lai thu số AA/2023/0020654 ngày 31/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Kim Định